

BIỂU MẪU 01

UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG MN THỦ ĐỨC

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non

Năm học: 2023 -2024

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	90 đến 95 % số trẻ có sức khỏe bình thường	90 đến 95 % số trẻ có sức khỏe bình thường
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo Thông tư 17/2009 và Thông tư 28/2016 của BGDDT	Thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo Thông tư 17/2009 và Thông tư 28/2016 của BGDDT
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	95 đến 100% trẻ phát triển tốt, đạt được kết quả mong đợi về các lĩnh vực theo mục tiêu của chương trình GDMN.	95 đến 100% trẻ phát triển tốt, đạt được kết quả mong đợi về các lĩnh vực theo mục tiêu của chương trình GDMN.
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Hoạt động lễ hội	- Hoạt động thể dục dịp điếu. - Làm quen tiếng anh. - Hoạt động lễ hội

Thủ Đức, ngày 30 tháng 9 năm 2023
HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thu Huyền

UBND THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG MN THỦ ĐỨC

THÔNG BÁO
Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế
Năm học: 2023 -2024

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	569			83	143	168	175
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	569			83	143	168	175
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	569			83	143	168	175
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	569			83	143	168	175
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	569			83	143	168	175
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	<i>Số trẻ cân nặng bình thường</i>	521						

2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	7			1	2	3	1
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	569			83	143	168	175
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	0			0	0	0	0
5	Số trẻ thừa cân béo phì	41			6	8	20	7
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục							
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	83			83			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	486				143	168	175

Thủ Đức, ngày 30 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thu Huyền

.

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non
Năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	19	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học	16	-
1	Phòng học kiên cố	16	-
2	Phòng học bán kiên cố	/	-
3	Phòng học tạm	/	-
4	Phòng học nhò	/	-
III	Số điểm trường	01	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m ²)	2.915,5	
V	Tổng diện tích sân chơi (m ²)	1.500	
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	81m ²	
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	81m ²	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	11m ²	
4	Diện tích hiên chơi (m ²)		

5	<i>Diện tích phòng giáo dục thể chất (m²)</i>	160m ²	
6	<i>Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m²)</i>	60m ²	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	200 m ²	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	16	Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	16	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định		
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	10	Số bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	32	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	...		

		Số lượng(m ²)				
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	4		16		

2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					
---	-------------------------	--	--	--	--	--

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	đbtgvn.net	
XVI	Tường rào xây	x	
..			

Thủ Đức, ngày 30 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thu Huyền

Biểu mẫu 04

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	57													
I	Giáo viên	32			14	13	3						32		
1	Nhà trẻ	6			2	2	2								
2	Mẫu giáo	32			12	11	1								
II	Cán bộ quản lý	3		1	2										
1	Hiệu trưởng	1		1											
2	Phó hiệu trưởng	2			2										
III	Nhân viên	22													
1	Nhân viên văn thư	1													
2	Nhân viên kế toán	1					1								
3	Thủ quỹ	1				1									
4	Nhân viên y tế	1					1								
5	Nhân viên BV	2						2							
6	Nhân viên CD	5						5							
7	Nhân viên khác	11			1	5	1	4							

Thủ Đức, ngày 30 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thu Huyền

